| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2024/QĐST-DS | *Đ, ngày 19 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 317, 320, 322, 323, 385, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 430/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần A**; địa chỉ trụ sở: Số 422, đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc phòng quản lý nợ. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đỗ Đức H** – Nhân viên xử lý nợ, địa chỉ liên hệ: Số 61-63, đường P, Phường 1, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Lầu Công Đ1**, sinh năm 1975; trú tại: Số 105, đường Đ2, thị trấn L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lầu Công Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 11/3/2024 tổng số tiền nợ là 698.023.720 đồng, trong đó vốn gốc 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.857.534 đồng, lãi quá hạn 83.527.397 đồng, phạt chậm trả lãi 3.638.788 đồng; Ông Lầu Công Đ1 tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận

về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 12/3/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số DTR.BĐCN.324.200422 ngày 21/4/2022 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Đức T, số công chứng 4601, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 21/4/2022.

Trường hợp ông Lầu Công Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 62, địa chỉ tại thị trấn L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 20/10/2014 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu T, cập nhật biến động ngày 03/12/2021 chuyển nhượng cho ông Lầu Công Đ1.

- Về án phí: Ông Lầu Công Đ1 nhận chịu toàn bộ án phí theo quy định là 15.960.474 đồng *(mười lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bảy bốn đồng)*.

- Về chi phí tố tụng: Ông Lầu Công Đ1 nhận chịu số tiền chi phí tố tụng là 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm nghìn đồng)*. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng và đã thanh quyết toán xong. Nên ông Lầu Công Đ1 phải trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền đã nộp chi phí tố tụng 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm nghìn đồng)*.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 14.804.000đ (*mười bốn triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002309 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Kim Duyên**